

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 351/2019/QĐDS-ST

Ngày: 26/7/2019.

V/v “Yêu cầu chấm dứt việc
nuôi con nuôi”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Phê – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia
phiên họp:*** Ông Nguyễn Phú Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh
Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:
357/2019/TLST – VHNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về yêu cầu chấm dứt việc
nuôi con nuôi, theo Quyết định mở phiên họp số: 1700/2019/QĐPH – ST ngày 12
tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: 220/3 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh
Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy T1, sinh ngày 01/3/2001;

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977;

Bà Phạm Thị Lệ X, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 183/3 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Duy T1, ông Nguyễn Ngọc T, bà Phạm Thị Lệ X có đơn xin
vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre
giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với con nuôi là Anh Nguyễn Duy T1,
sinh ngày 01/3/2001. Địa chỉ: 183/3 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được
thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Duy T1 có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Duy T1, ông Nguyễn Ngọc T, bà Phạm Thị Lệ X có yêu cầu xét xin vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đối với bà Đ, anh T1, ông T, bà X.

[4] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Đ là chị ruột của ông Nguyễn Ngọc T, do bà Đ không có con nên vào năm 2004 có bà nhận nuôi con nuôi là anh Nguyễn Duy T1, sinh ngày 01/3/2001, địa chỉ: 183/3 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre là con ruột của ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị Lệ X. Việc nuôi con nuôi đã được sự đồng ý của bên cho làm con nuôi, bên nhận nuôi con nuôi và con nuôi và đã được làm thủ tục hợp pháp được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre ra quyết định số 52/QĐ/UB ngày 09/01/2004 về việc công nhận việc nuôi con nuôi. Trên thực tế sau khi làm thủ tục nuôi con nuôi Nguyễn Duy T1 vẫn sống chung với cha mẹ ruột là ông T, bà X hai bên có thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi với cha mẹ nuôi, hai bên không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con nuôi Nguyễn Duy T1 không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản bà. Lý do, mục đích của việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là do con nuôi đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và thực tế con nuôi đã về ở với cha mẹ đẻ. Từ thực tế đó mục đích là muốn không có sự giàng buộc về pháp luật đối với con nuôi, hơn nữa có sự đồng ý, tự nguyện chấm dứt nuôi con nuôi của con nuôi, mẹ đẻ của con nuôi. Từ các nhận định trên xét thấy, yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ, cần chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Ngoài ra người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, nên không xét đến.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 367, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia

đình. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị Đ. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: 220/3 ấp ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. đối với con nuôi là anh Nguyễn Duy T1, sinh ngày 01/3/2001, địa chỉ: 183/3 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi bà Nguyễn Thị Đ và con nuôi Nguyễn Duy T1 chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977; bà Phạm Thị Lệ X, sinh năm 1981, cùng địa chỉ: 183/3 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. và con đẻ là anh Nguyễn Duy T1, sinh ngày 01/3/2001, địa chỉ: 183/3 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003897 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với người vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị đối với Quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

HUỶNH THỊ PHÊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Chót – Nguyễn Văn Sơn

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Huỳnh Thị Phê

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Bình, huyện
Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ PHÊ

**Caùc Hoài thaãm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaãm phaùn –

Nguyeãn Vaãn Chóót – Phaùm Minh Đạát

Huyønh Thò Pheâ

